

Số: 1847 /BC-VKS

Bắc Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ
trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

(Tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIX)

VĂN PHÒNG ĐOÀN EBOH VÀ HOND	
TỈNH BẮC GIANG	
Số: 4267	
ĐẾN Ngày: 5.1.7.2023	
Chuyên: T.Ly. họp. thứ 11 HĐND tỉnh	

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án; Chương trình kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIX, VKSND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm¹ và nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, TRANH CHẤP DÂN SỰ, KHIẾU KIỆN HÀNH CHÍNH

1. Tình hình tội phạm

Sáu tháng đầu năm 2023, Viện kiểm sát hai cấp đã thực hành quyền công tố, kiểm sát khởi tố mới 762 vụ án hình sự các loại với 1.516 bị can² (giảm 05 vụ, tăng 173 bị can so với cùng kỳ năm 2022). Nhóm tội phạm xảy ra nhiều và chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm gồm: tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội chiếm 40,4%, tội phạm xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế và môi trường chiếm 36,7%, tội phạm về ma túy 13,2%... Diễn biến cụ thể của các loại tội phạm như sau:

- **Tội phạm xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế và môi trường:** đã khởi tố 327 vụ/461 bị can³ (giảm 25 vụ, tăng 10 bị can), chủ yếu là các tội: trộm cắp tài sản khởi tố 189 vụ/250 bị can (giảm 28 vụ, 33 bị can); lừa đảo chiếm đoạt tài sản khởi tố 42 vụ/57 bị can (giảm 7 vụ, bằng về số bị can)⁴, trong đó tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng vẫn diễn biến phức

¹ Thời điểm tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/5/2023.

² Trong tổng số bị can mới khởi tố: có 129 bị can dưới 18 tuổi (tăng 75 bị can); 497 bị can từ 18 tuổi đến 30 tuổi (tăng 15 bị can); 884 bị can trên 30 tuổi đến 70 tuổi (tăng 91 bị can); 06 bị can trên 70 tuổi (giảm 8 bị can) so với cùng kỳ 2022. Về trình độ học vấn: không biết chữ 7 bị can (chiếm 0,5%); tiểu học và trung học cơ sở 907 bị can (chiếm 59,8%); trung học phổ thông 567 bị can (chiếm 37,4%); từ đại học trở lên 35 bị can (chiếm 2,3%). Về giới tính, thành phần, dân tộc: 159 bị can là nữ (chiếm 10,5%); 18 bị can là đảng viên (chiếm 1,2%) và 142 bị can là người dân tộc thiểu số (chiếm 9,4%).

³ Trong đó: Tội phạm xâm phạm sở hữu khởi tố 298 vụ/388 bị can (giảm 31 vụ, 26 bị can); tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế khởi tố 29 vụ/71 bị can (tăng 10 vụ, 34 bị can) và tội phạm về môi trường khởi tố 0 vụ/2 bị can (giảm 4 vụ, tăng 2 bị can).

⁴ Điển hình là: vụ ông Lê Văn Dương, trú tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tố cáo Vũ Thị Lanh, trú tại xã Đông Sơn, huyện Yên Thế lừa bán 5.000ha đất rừng tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cho ông Dương và chiếm đoạt số tiền khoảng 1.000 tỷ đồng. Quá trình điều tra đến nay, Lanh thừa nhận chiếm đoạt của ông Dương số tiền khoảng 50 tỷ đồng.

tạp với nhiều thủ đoạn hoạt động mới, tính chất ngày càng tinh vi⁵. Phát hiện, khởi tố 01 vụ vi phạm quy định về khai thác tài nguyên⁶ và 02 vụ buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả thu hút sự quan tâm của dư luận⁷.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội:** đã khởi tố 267 vụ/771 bị can (*tăng 04 vụ, 101 bị can*). Một số loại tội xảy ra nhiều như: vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ khởi tố 72 vụ/74 bị can (*tăng 15 vụ, 17 bị can*); cố ý gây thương tích khởi tố 59 vụ/115 bị can (*giảm 14 vụ, tăng 3 bị can*); tội phạm giết người khởi tố 9 vụ/14 bị can (*tăng 4 vụ, 6 bị can*), xảy ra một số vụ giết người có tính chất côn đồ⁸ và 01 vụ giết người thân gây bức xúc dư luận⁹. Tội phạm đánh bạc khởi tố 59 vụ/370 bị can (*giảm 20 vụ, 51 bị can*), nổi lên là tội phạm đánh bạc trên không gian mạng với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Đáng chú ý, đã phát hiện, triệt phá 03 vụ “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” trên không gian mạng với số tiền hàng trăm tỷ đồng¹⁰; 01 vụ “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” đưa ra nhiều thông tin sai sự thật nhằm xúc phạm uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương¹¹; 01 vụ “Gây rối trật tự công cộng” liên quan đến khiếu kiện đông người¹².

- **Tội phạm về ma túy:** đã khởi tố 149 vụ/237 bị can (*tăng 6 vụ, 30 bị can*), trong đó phát hiện, khởi tố một số vụ mua bán, vận chuyển trái phép chất

⁵ Điển hình như: Vụ bà Nguyễn Thị Mai trú tại phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang bị một số đối tượng giả danh cán bộ Công an, Tòa án gọi điện lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.362.000.000 đồng; vụ anh Nguyễn Văn Sang trú tại phường Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang bị một số đối tượng lừa đảo chiếm đoạt số tiền hơn 25 tỷ đồng thông qua hình thức đầu tư mua bán tiền ảo.

⁶ Vụ Thái Văn Vĩnh nguyên Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Vĩnh Long chỉ đạo công nhân khai thác đất để san lấp mặt bằng ngoài phạm vi được cấp phép của mỏ khoáng sản tại khu vực núi Bồng, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn với tổng giá trị đất khai thác trái phép khoảng 20 tỷ đồng.

⁷ Vụ Nguyễn Văn Hiếu trú tại phường Xương Giang, Tp. Bắc Giang có hành vi sản xuất, buôn bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giả, tổng trị giá trị tương đương hàng thật là 182.991.000 đồng xảy ra ngày 11/3/2023; vụ Nguyễn Thị Nhài trú tại xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn có hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả, tổng trị giá tương đương hàng thật là 162.295.600 đồng xảy ra ngày 07/4/2023.

⁸ Điển hình như: vụ Đặng Văn Hương ở xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn do mâu thuẫn trong việc vay nợ đã dùng dao đâm chết chị Nguyễn Thị Thủy trú tại xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng và đâm bị thương 02 người (anh Phạm Văn Lợi và chị Nguyễn Thị Nguyệt đều trú tại xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng) xảy ra ngày 07/01/2023; vụ Đặng Công Đoàn trú tại thị trấn Phượng Sơn, huyện Lục Nam do mâu thuẫn khi đòi nợ số tiền 1,2 triệu đồng đã dùng dao đâm chết anh Vũ Văn Thông ở cùng thị trấn xảy ra ngày 27/02/2023.

⁹ Vụ Từ Minh Toán trú tại xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang do mâu thuẫn với em trai ruột là Từ Văn Thịnh trú tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đã dùng 10 lít xăng và bình ga đốt nhà anh Từ Văn Thịnh (lúc này trong nhà có 10 người đang ngủ) xảy ra ngày 27/5/2023.

¹⁰ Vụ Ngô Đức Hạ trú tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cùng đồng phạm có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên mạng Internet với tổng số tiền gần 2.000 tỷ đồng; vụ Vũ Quang Hải trú tại phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh cùng đồng phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet với tổng số tiền trên 225 tỷ đồng và vụ Lương Tiến Tùng trú tại phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang cùng đồng phạm về tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet với tổng số tiền hơn 100 tỷ đồng.

¹¹ Vụ Tạ Miên Linh trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lợi dụng các quyền tự do dân chủ đưa ra nhiều thông tin có tính chất xuyên tạc, sai sự thật, xúc phạm uy tín của cấp ủy, chính quyền và một số đồng chí lãnh đạo tỉnh Bắc Giang.

¹² Vụ Nguyễn Thị Vĩnh, SN 1965 và Nguyễn Thị Hương, SN 1986, đều trú tại thị trấn Nénh, huyện Việt Yên có hành vi gây mất an ninh trật tự tại khu vực công chính trụ sở Công an tỉnh Bắc Giang (đây là hai đối tượng đã nhiều lần đến công UBND tỉnh và trụ sở tiếp dân của UBND tỉnh Bắc Giang có lời nói, hành động gây mất an ninh trật tự và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này).

ma túy với số lượng lớn¹³. Tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khởi tố 16 vụ/52 bị can (*bằng về số vụ, tăng 4 bị can*), trong đó tình hình tập trung đông người sử dụng trái phép chất ma túy tại các quán karaoke, nhà nghỉ, khách sạn... vẫn diễn biến phức tạp¹⁴.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** đã khởi tố 19 vụ/47 bị can (*tăng 10 vụ, 33 bị can*), chủ yếu là các tội: tham ô tài sản khởi tố 6 vụ/15 bị can (*tăng 2 vụ, 10 bị can*); lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ khởi tố 3 vụ/3 bị can (*tăng 2 vụ, giảm 1 bị can*); nhận hối lộ khởi tố 2 vụ/9 bị can (*tăng 2 vụ/9 bị can*), trong đó phát hiện 02 vụ “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ” liên quan đến hoạt động kiểm định xe cơ giới¹⁵.

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** không phát hiện, khởi tố vụ nào (*cùng kỳ năm 2022 khởi tố 01 bị can về tội Trốn khỏi nơi giam*).

Tình hình tội phạm phát hiện, khởi tố giảm do các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan tư pháp đã áp dụng các biện pháp tăng cường công tác phòng ngừa vi phạm, quyết liệt trong đấu tranh trấn áp các loại tội phạm nên đã phần nào kiềm chế được tội phạm phát sinh. Tuy nhiên, một số tội phạm cụ thể tăng, nguyên nhân do mặt trái của sự phát triển kinh tế đã tác động tiêu cực đến đời sống, việc làm của người lao động; một bộ phận thanh, thiếu niên thiếu sự quản lý và giáo dục của gia đình; công tác quản lý xã hội ở một số địa phương còn có mặt hạn chế; ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm của một bộ phận người dân còn chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hoà giải cơ sở tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả có mặt còn hạn chế.

2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tăng và tính chất ngày càng phức tạp hơn. Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát thụ lý mới theo thủ tục sơ thẩm 3.250 vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động (*tăng 167 vụ, việc*) và 74 vụ án hành chính sơ thẩm (*tăng 44 vụ*), chủ yếu là tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản, các tranh chấp về hôn nhân gia đình và khiếu kiện liên quan đến các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, việc thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án.

Nguyên nhân các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính xảy ra chủ yếu do mặt trái của sự phát triển của nền kinh tế làm phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp lợi ích; việc chấp hành quy định của pháp luật khi thực hiện giao dịch vay mượn

¹³ Như: vụ Nguyễn Văn Khương ở xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang mua bán trái phép 1.056,71 gam ma túy Heroin xảy ra ngày 01/12/2022; vụ Phạm Văn Long trú tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang vận chuyển trái phép 8.515,95 gam ma túy MDMA xảy ra ngày 17/5/2023, v.v.

¹⁴ Xảy ra ở một số địa phương như: Lục Ngạn, Lục Nam, Việt Yên, thành phố Bắc Giang...

¹⁵ Vụ Nguyễn Mạnh Tuấn- nguyên Giám đốc Trung tâm kiểm định xe cơ giới 98-06D cùng 05 đồng phạm có hành vi nhận tiền của các chủ phương tiện lái xe đến đăng kiểm để bỏ qua lỗi vi phạm của phương tiện và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn với tổng số tiền khoảng 3,6 tỷ đồng; vụ Hoàng Văn Quý- nguyên là Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở GTVT Bắc Giang cùng đồng phạm bị khởi tố về tội “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ” xảy ra tại Sở GTVT Bắc Giang và Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới Bắc Giang (Trung tâm đăng kiểm 98-01S).

tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất... chưa đúng; một số quy định của pháp luật hiện hành còn chồng chéo, chưa hoàn thiện; công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực và công tác hòa giải ở cơ sở còn có mặt còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố, kiểm sát thụ lý 1.537 tin báo (*giảm 71 tin*). CQĐT đã giải quyết 1.240 tin, *tỷ lệ giải quyết đạt 80,7% (tăng 2,5%)*. Ban hành 1.240 văn bản yêu cầu xác minh, giải quyết tin báo (*đạt tỷ lệ 100%*); tiến hành 09 cuộc trực tiếp kiểm sát tại CQĐT hai cấp¹⁶.

Qua kiểm sát đã ra quyết định hủy bỏ 02 Quyết định không khởi tố vụ án và trực tiếp khởi tố 1 vụ án. Yêu cầu CQĐT: tiếp nhận, thụ lý giải quyết 1 tin báo; phục hồi giải quyết 17 tin báo tạm đình chỉ; ra quyết định không khởi tố 02 tin báo; hủy bỏ 01 Quyết định không khởi tố vụ án và ra quyết định khởi tố vụ án. Ban hành 17 kiến nghị khắc phục vi phạm¹⁷ và 10 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan¹⁸.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.156 vụ án hình sự với 2.217 bị can (khởi tố mới 762 vụ/1.516 bị can, *giảm 05 vụ, tăng 173 bị can*). CQĐT hai cấp đã xử lý 726 vụ/1.347 bị can, *đạt tỷ lệ 62,8% (tăng 0,1%)*. Viện kiểm sát tham gia các hoạt động điều tra 1.013 lượt; trực tiếp, tham gia lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ và người tham gia tố tụng khác 732 lượt; trực tiếp hỏi cung bị can 867 lượt và tham gia hỏi cung 291 lượt.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu CQĐT: áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản 03 vụ án về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; ra quyết định phục hồi giải quyết 06 vụ án đang tạm đình chỉ; khởi tố 8 vụ, 7 bị can; bổ sung quyết định khởi tố 02 vụ, 01 bị can; bổ sung tài liệu, chứng cứ để xét phê chuẩn quyết định khởi tố 01 bị can và truy nã 02 bị can. Ban hành 762 văn bản yêu cầu điều tra (*đạt tỷ lệ 100%*); 11 kiến nghị khắc phục vi phạm¹⁹ và 13 kiến nghị phòng ngừa

¹⁶ Trong đó có 06 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp.

¹⁷ Gồm các vi phạm như: chậm chuyển hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn xác minh tin báo; chậm chuyển hồ sơ không khởi tố vụ án hình sự; chậm chuyển quyết định phân công Điều tra viên; tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin chưa đảm bảo căn cứ pháp luật,...

¹⁸ Điển hình như: kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để dựng rạp cưới, đám hiếu gây cản trở giao thông; kiến nghị đối với Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm trong chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng và phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai...

¹⁹ Gồm các vi phạm như: chậm chuyển tài liệu cho Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS; Quyết định trung cầu giám định không ghi thời hạn giám định; vi phạm trong việc niêm phong vật chứng; chậm chuyển giao Yêu cầu định giá cho Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự; một số vụ án tiến hành điều tra chưa toàn diện, chưa triệt để,...

với các cơ quan hữu quan²⁰.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Tổng số Viện kiểm sát phải xử lý 674 vụ/1.327 bị can (số mới 660 vụ/1.298 bị can, *tăng 34 vụ, 148 bị can*). Đã xử lý 600 vụ/1.123 bị can²¹, *tỷ lệ giải quyết đạt 89%*. Tỷ lệ truy tố đúng thời hạn trên số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố vượt 10% và truy tố bị can đúng tội danh vượt 5% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội. Xây dựng sơ đồ tư duy, thực hiện báo cáo án bằng hình ảnh trong giai đoạn điều tra, truy tố 37 vụ.

Các vụ án hình sự đều được kiểm sát chặt chẽ, không có trường hợp đình chỉ do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Tổng thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 827 vụ/1.583 bị cáo (số mới 593 vụ/1.107 bị cáo, *tăng 45 vụ, 63 bị cáo*) và thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 220 vụ/345 bị cáo (số mới 211 vụ/311 bị cáo, *tăng 26 vụ, 10 bị cáo*). Tòa án đã giải quyết 657 vụ/1.206 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và 152 vụ/235 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm²². Không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội.

Phối hợp với CQĐT và Tòa án hai cấp xác định, giải quyết 93 vụ án trọng điểm (*đạt tỷ lệ 12,2%, vượt 5,2%*); 20 vụ án theo thủ tục rút gọn (*đạt tỷ lệ 100%*); tổ chức 101 phiên tòa rút kinh nghiệm²³ và 148 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/QH15 của Quốc hội (*tăng 123 phiên*). Thực hiện số hóa 479 hồ sơ vụ án hình sự²⁴; áp dụng sơ đồ tư duy, báo cáo án bằng hình ảnh trong giai đoạn xét xử 22 vụ²⁵.

Viện kiểm sát hai cấp ban hành kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 5 vụ/6 bị cáo (*số mới 3 vụ/3 bị cáo*). Tòa án đã xét xử, chấp nhận kháng nghị 3 vụ/3 bị cáo, *đạt tỷ lệ 100% (vượt 30% so với Nghị quyết 96 của Quốc hội)*, còn lại 2 vụ/3 bị cáo chưa xét xử. Ban hành 6 kiến nghị vi phạm²⁶ và 10 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan²⁷.

²⁰ Điển hình như: kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm sản xuất, tàng trữ, buôn bán hàng cấm (là pháo nổ) trong các khu nhà trọ trên địa bàn; kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Tân Yên phòng ngừa vi phạm trong quản lý đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; kiến nghị với Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tăng cường biện pháp chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, kinh doanh khai thác các chợ trên địa bàn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm phát sinh;...

²¹ Gồm: truy tố chuyển Tòa án 593 vụ/1.107 bị can, đình chỉ 6 vụ/15 bị can và tạm đình chỉ 1 vụ/1 bị can.

²² Trong đó: đã xét xử 650 vụ/1.199 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và 79 vụ/138 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm; đình chỉ xét xử 7 vụ/7 bị cáo án sơ thẩm và 73 vụ/97 bị cáo án phúc thẩm.

²³ Trong đó: có 02 phiên tòa rút kinh nghiệm trong Cụm thi đua VKSND cấp huyện.

²⁴ Gồm: 326 hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm và 153 vụ án hình sự phúc thẩm.

²⁵ Trong đó có 19 vụ án sơ thẩm và 3 vụ án phúc thẩm.

²⁶ Gồm các vi phạm như: Vi phạm về thời hạn giao bản án cho Viện kiểm sát; Vi phạm trong xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi; Vi phạm trong việc áp dụng án phí, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng;...

²⁷ Điển hình như: kiến nghị với Chủ tịch UBND Việt Yên áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm các quy định về đầu tư công trình xây dựng; kiến nghị với Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác trợ giúp pháp lý tại phiên tòa hình sự sơ thẩm;...

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

2.1 Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 997 người (*tăng 13 người*), đã giải quyết chuyển xử lý hình sự 970 người, đạt 100% (*vượt 3%*). Kiểm sát việc tạm giam 1.584 người (*tăng 213 người*), đã giải quyết 598 người, chết 1 người (*do bệnh lý*). Qua kiểm sát, đã hủy bỏ 01 quyết định tạm giữ; không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam đối với 01 bị can. Không để xảy ra trường hợp tạm giữ, tạm giam quá hạn luật định.

Tiến hành trực tiếp kiểm sát 23 cuộc tại các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ cơ quan Công an cùng cấp²⁸. Qua kiểm sát đã ban hành 14 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm²⁹ và 01 kiến nghị với Trưởng Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp phòng ngừa người bị tạm giam bỏ trốn tại cơ sở Giám định tâm thần.

2.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

Đã kiểm sát thi hành xong đối với 1/40 bị án tử hình; 1/1 bị án có án phạt tù chung thân do TAND tỉnh ra quyết định; 39/132 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại tạm giam; 848/5.372 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an; 434/2.110 bị án có hình phạt tù cho hưởng án treo và 23/68 bị án có hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tiến hành trực tiếp kiểm sát 111 cuộc về công tác thi hành án hình sự (104 cuộc thường kỳ và 7 cuộc đột xuất)³⁰. Qua kiểm sát ban hành 5 kháng nghị³¹, 48 kiến nghị³², 27 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm³³ và 7 kiến nghị phòng ngừa vi phạm với các cơ quan hữu quan³⁴.

Kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ và tham gia các phiên họp xét giảm cho 2.123 phạm nhân, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 27 phạm nhân tại Trại giam Ngọc Lý và Trại tạm giam Công an tỉnh. Đã đề nghị và được Hội đồng chấp nhận không xét, giảm 44 trường hợp không đủ điều kiện.

3. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự,

²⁸ Trong đó: có 3 cuộc phối hợp với Vụ 8 – VKSTC; 1 cuộc đột xuất và 12 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp.

²⁹ Gồm các vi phạm như: còn có trường hợp giam, giữ chung buồng các đối tượng trong cùng vụ án; phiếu yêu cầu trích xuất không đầy đủ nội dung; giam giữ phạm nhân không đủ diện tích theo quy định;...

³⁰ Gồm: 5 cuộc tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an và 106 cuộc tại UBND cấp xã (trong đó có 71 cuộc phối hợp với UBMTTQ cùng cấp).

³¹ Diễn hình như: Kháng nghị Quyết định thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo số 50/2022/THAHS-QĐ ngày 24/10/2022 của TAND huyện Yên Dũng; Kháng nghị Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 05/2022/QĐ-CA ngày 21/12/2022 của TAND huyện Hiệp Hoà;...

³² Gồm 26 kiến nghị thông qua trực tiếp kiểm sát và 22 kiến nghị riêng với Tòa án, Cơ quan THAHS....

³³ Gồm các vi phạm như: Tòa án chậm giao quyết định THAHS; ra quyết định thi hành án không đúng quy định; vi phạm về căn cứ áp dụng trong quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù; Cơ quan THAHS chậm áp giải người bị kết án phạt tù đang tại ngoại đi chấp hành án; đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo không đảm bảo căn cứ; chậm lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;...

³⁴ Diễn hình như: kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan THAHS Công an tỉnh và Chánh án TAND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm, thiếu sót trong việc lập hồ sơ đề nghị và xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Dũng và Chủ tịch UBND xã Đông Việt, huyện Yên Dũng áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm, thiếu sót về việc lập hồ sơ rút ngắn thời gian thử thách trong THAHS;...

hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

3.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát việc thụ lý của Tòa án đối với 4.955 vụ, việc sơ thẩm (mới 3.250 vụ, việc; *tăng 167 vụ, việc*); 254 vụ, việc phúc thẩm (mới 119 vụ, *tăng 16 vụ*) và 76 việc đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án³⁵. Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa và tham gia phiên họp 745 vụ, việc sơ thẩm (*tăng 152 phiên*) và 173 vụ, việc phúc thẩm (*tăng 21 phiên*).

Đã số hóa 92 hồ sơ vụ án dân sự, HNGĐ; áp dụng “Sơ đồ tư duy”, báo cáo án bằng hình ảnh đối với 46 vụ sơ thẩm. Phối hợp với Tòa án tổ chức 50 phiên tòa rút kinh nghiệm (*tăng 6 phiên tòa*) và 2 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33 của Quốc hội.

Ban hành 34 kháng nghị phúc thẩm³⁶, Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 15/17 vụ đã xét xử³⁷ (*đạt tỷ lệ 88,2%, vượt 18,2%*); 142 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ; 20 kiến nghị vi phạm³⁸ và 13 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan³⁹.

3.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính

Tổng thụ lý kiểm sát 101 vụ án hành chính sơ thẩm (mới 74 vụ, *tăng 44 vụ*), 1 vụ phúc thẩm (mới 1 vụ, *giảm 3 vụ*). Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa 16 vụ sơ thẩm và 1 vụ phúc thẩm.

Thực hiện số hóa 5 hồ sơ vụ án HC, KDTM, lao động; áp dụng “Sơ đồ tư duy”, báo cáo án bằng hình ảnh đối với 2 vụ sơ thẩm. Phối hợp với Tòa án tổ chức 5 phiên tòa rút kinh nghiệm (*tăng 3 phiên*) và 4 phiên Tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33 của Quốc hội.

Viện kiểm sát ban hành 15 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ; 2 kiến nghị vi phạm⁴⁰ và 1 kiến nghị phòng ngừa với Chủ tịch UBND

³⁵ Đã kiểm sát giải quyết 68 trường hợp (trong đó: đưa vào Trường giáo dưỡng 1; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 1; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 64; đình chỉ 1; không áp dụng biện pháp xử lý hành chính 1). Còn 8 trường hợp đang xem xét.

³⁶ Trong đó số cũ 20; số mới số 14.

³⁷ Trong đó: có 1 vụ do bị đơn rút đơn kháng cáo tại phiên tòa và 01 do Tòa án có quan điểm đánh giá chứng cứ khác (đều không có lỗi của VKS).

³⁸ Gồm các vi phạm như: Tòa án gửi chậm thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát; không đưa đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; giải quyết ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự; áp dụng mức lãi suất, thời gian chịu lãi không đúng khi giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản; vi phạm trong việc giải quyết án phí;...

³⁹ Điển hình như: 02 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang và Chủ tịch UBND huyện Lục Nam áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm trong việc đăng ký kết hôn sai quy định; 02 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã Trường Sơn và xã Bình Sơn, huyện Lục Nam áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác hòa giải tranh chấp về đất đai;...

⁴⁰ Gồm các vi phạm như: Tòa án gửi chậm Thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát; vi phạm về thời hạn hoãn phiên tòa;...

huyện Yên Thế⁴¹.

4. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

** Kiểm sát thi hành án dân sự*

Kiểm sát tổng số thụ lý 9.591 việc/ 2.032.818.618.000đ (trong đó số mới 5.431 việc/ 898.544.988.000đ). Đã thi hành xong 5.002 việc/ 319.386.578.000đ. Hiện còn phải thi hành 4.589 việc/ 1.713.432.040.000đ (trong đó số việc và số tiền chưa có điều kiện thi hành án là 1.583 việc/ 593.909.850.000đ).

Trực tiếp kiểm sát 10 cuộc tại Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp⁴² và 8 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị. Ban hành 4 kháng nghị⁴³; 24 kiến nghị⁴⁴, 10 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm⁴⁵ và 6 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan⁴⁶.

** Kiểm sát thi hành án hành chính*

Kiểm sát chặt chẽ việc theo dõi, đôn đốc thi hành đối với 2 bản án, quyết định hành chính của Tòa án. Kết quả, Cục Thi hành án dân sự đã thực hiện việc theo dõi, đôn đốc cơ quan, người có thẩm quyền trong việc chấp hành án theo quy định của pháp luật (đã thi hành xong 1 việc).

5. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Toàn Ngành đã tổ chức tiếp 115 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (*giảm 7 lượt người*). Tiếp nhận 784 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (*giảm 170 đơn*). Tổng số đơn thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát thụ lý 57 đơn⁴⁷, đã giải quyết là 54 đơn, *đạt tỷ lệ 94,7% (vượt 14,7% chỉ tiêu công tác)*⁴⁸. Tăng cường kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Viện kiểm sát cấp huyện theo Chỉ thị số 18 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đã kiểm tra 04/04 đơn đạt tỷ lệ 100%). Các đơn khiếu nại, tố cáo do Viện kiểm sát giải quyết đều bảo đảm đúng thời hạn và trình tự, thủ tục theo quy định.

Tiến hành 9 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong

⁴¹ Về việc không tham gia phiên tòa, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại; không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trong giải quyết một số vụ án hành chính.

⁴² Trong đó có 10 cuộc có sự tham gia của UBMTTQ cùng cấp.

⁴³ Diễn hình như: Kháng nghị Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số 04/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2016 của Chi cục THADS huyện Yên Thế; Kháng nghị Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số 22/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2021 của Chi cục THADS huyện Yên Dũng;...

⁴⁴ Gồm 10 kiến nghị thông qua trực tiếp kiểm sát và 14 kiến nghị riêng (với Toà án và Cơ quan THADS).

⁴⁵ Gồm các vi phạm như: Tòa án chậm chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS để thi hành;.. Cơ quan THADS chậm việc tổ chức thi hành án; vi phạm trong việc xác minh và xác định việc chưa có điều kiện thi hành án; vi phạm trong việc thông báo và gửi các quyết định về thi hành án;...

⁴⁶ Diễn hình như: 01 kiến nghị với Cục trưởng cục THADS tỉnh áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm trong việc xác minh, phân loại việc chưa có điều kiện; 01 kiến nghị với Chủ tịch UBND thị trấn Thắng huyện Hiệp Hòa phòng ngừa vi phạm trong việc cung cấp thông tin THADS;...

⁴⁷ Gồm: khiếu nại 49 đơn; tố cáo 3 đơn và kiến nghị, phản ánh 5 đơn).

⁴⁸ Gồm khiếu nại 47 đơn, tố cáo 2 đơn và kiến nghị, phản ánh 5 đơn (đều là các đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh sai). Nội dung khiếu nại chủ yếu là các quyết định không khởi tố, quyết định khởi tố bị can, bản kết luận điều tra và các quyết định giải quyết khiếu nại của CQĐT; đề nghị xem xét việc thi hành án dân sự, khiếu nại hành vi của Chấp hành viên,...

hoạt động tư pháp⁴⁹. Ban hành 5 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm⁵⁰, 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ, Tp Bắc Giang áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm liên quan đến tranh chấp đất đai ở cơ sở và 04 văn bản yêu cầu các cơ quan tư pháp cung cấp hồ sơ liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Công tác xây dựng Ngành

Viện kiểm sát đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động công tác của Ngành.

Ban hành Nghị quyết của Ban cán sự đảng về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ đột phá năm 2023⁵¹; tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Ban cán sự đảng VKSND tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột phá từ năm 2016 đến năm 2022; Ban hành Kế hoạch 98-KH/BCSD-VKS ngày 30/12/2022 của Ban cán sự đảng về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2023. Tổ chức cuộc thi trực tuyến "*Tìm hiểu quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ*" trong ngành Kiểm sát Bắc Giang (kết quả có 4.872 lượt bài thi/166 cán bộ, công chức; 03 tập thể và 6 cán nhân đạt giải). Ban hành Kế hoạch số 552/KH-VKS ngày 06/3/2023 tổ chức 02 cuộc thi về: "*Kỹ năng xây dựng báo cáo đề xuất giải quyết vụ, việc dân sự, vụ án hành chính*" (kết quả có 38 cán bộ, KSV tham gia dự thi) và "*Kỹ năng xây dựng sơ đồ tư duy, báo cáo bằng hình ảnh vụ án hình sự*" (có 55 cán bộ, KSV đăng ký dự thi)⁵².

VKSND tỉnh đã tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thành lập Đoàn công tác triển khai thực hiện việc nắm tình hình về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Giao thông tỉnh Bắc Giang (đồng chí Viện trưởng VKSND tỉnh- thành viên Ban Chỉ đạo làm trưởng đoàn). Tham gia Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về giám sát thi hành pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đối với 05 cơ quan, 05 huyện và 10 xã trên địa bàn tỉnh; Tham gia Đoàn giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh giám sát đối với Đảng ủy Cục Quản lý thị trường tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện giải pháp phòng ngừa

⁴⁹ Trong đó có 4 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp.

⁵⁰ Gồm các vi phạm như: không thực hiện việc thông báo kết quả giải quyết đơn đến cơ quan chuyên đơn; chậm quyết định giải quyết khiếu nại cho Viện kiểm sát; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu không nêu quyền khiếu nại tiếp theo;...

⁵¹ Nghị quyết số 13-NQ/BCSD-VKS ngày 21/02/2023.

⁵² Xác định việc "*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*" là nhiệm vụ đột phá của ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2023, VKSND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện thực hiện hiệu quả như: phát động phong trào thi đua "*Ngành Kiểm sát Bắc Giang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ*"; Thực hiện nâng cấp phần mềm Hệ thống các chỉ tiêu công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai giai đoạn 2- Đề án số hóa hồ sơ các vụ án hình sự và trình chiếu tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp giai đoạn 2021-2025 (Đề án số 02 ngày 20/7/2021 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh), v.v..

tham nhũng, tiêu cực.

Chú trọng củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện tốt Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng tâm là đào tạo tại chỗ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với cán bộ, công chức nhằm nâng cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2023, Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Khắc phục khó khăn và đề ra nhiều giải pháp, biện pháp bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác, tạo bước chuyển biến trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm; chất lượng công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục được nâng lên; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội và kế hoạch công tác của Ngành có những chuyển biến tích cực⁵³. Qua kiểm sát đã phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước trên nhiều lĩnh vực, qua đó đã kịp thời ban hành 26 kháng nghị, 147 kiến nghị với các cơ quan tư pháp yêu cầu khắc phục vi phạm và 62 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp tỉnh Bắc Giang giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ án, vụ việc thuộc diện Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc⁵⁴. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan hữu quan tiếp tục được tăng cường, đảm bảo hiệu quả thực chất hơn. Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công tác của Ngành còn có những tồn tại, hạn chế như: Chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát

⁵³ Nổi bật là: đã kiểm sát 100% việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, đề ra yêu cầu điều tra 100% vụ án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật; trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa tiếp tục được nâng lên; không xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng pháp luật, không có trường hợp Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội, v.v..

⁵⁴ Theo Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư; Quy định số 248-QĐ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phối hợp trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự thuộc diện Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo, Ban Nội chính Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc.

hoạt động tư pháp của một số đơn vị chưa cao; công tác kiểm sát một số vụ việc còn chưa chặt chẽ, số vụ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng do lỗi chủ quan giảm chưa đáng kể (mặc dù tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung vẫn đảm bảo trong giới hạn cho phép của Ngành); còn có vụ án Tòa án cấp phúc thẩm phải hủy án để điều tra, xét xử lại có lỗi của cấp sơ thẩm⁵⁵; tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu công tác giảm so với cùng kỳ năm 2022, như: *chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát, công tác tự kiểm tra.*

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

* Về nguyên nhân khách quan

- Tình hình tội phạm, các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tính chất ngày càng phức tạp hơn; một số quy định của pháp luật còn chung chung nhưng chậm được hướng dẫn thi hành nên nhận thức giữa các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa thống nhất, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác.

- Khối lượng công việc tăng, yêu cầu ngày càng cao trong khi số lượng công chức hiện có 179/199 biên chế được giao (*thiếu 20 biên chế và 10 công chức có chức danh tư pháp*).

* Về nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị chưa có nhiều đổi mới; lãnh đạo một số đơn vị chưa thực sự chú trọng quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành, chưa thường xuyên tăng cường công tác tự kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất đối với cán bộ, công chức để kịp thời chấn chỉnh vi phạm, thiếu sót. Năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số ít cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế...

- Quan hệ phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát với các cơ quan tư pháp có lúc, có việc hiệu quả còn chưa cao.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Sáu tháng cuối năm 2023, ngành Kiểm sát Bắc Giang tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tư pháp, cải cách tư pháp. Tập trung đẩy mạnh các khâu công tác, đề ra các giải pháp phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Quốc hội và của Ngành giao.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 60-NQ/BCSD ngày 21/11/2022 của Ban cán sự đảng

⁵⁵ VKS trả hồ sơ cho CQĐT 7 vụ (*chiếm tỷ lệ 1,03%, tăng 0,8%*) và Tòa án trả hồ sơ cho VKS 5 vụ (*chiếm tỷ lệ 0,6%, giảm 0,96%*). Tổng cộng tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng là 1,63% (*chỉ tiêu công tác của ngành là ≤ 5%*).

VKSND tối cao về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong ngành KSND và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm; đẩy mạnh việc “số hóa hồ sơ” và “sơ đồ tư duy trong việc báo cáo, đề xuất giải quyết các vụ án; các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tăng cường công tác kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án.

Tổ chức 02 cuộc thi về: “Kỹ năng xây dựng sơ đồ tư duy, báo cáo bằng hình ảnh vụ án hình sự” và “Kỹ năng xây dựng báo cáo đề xuất giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính” theo Kế hoạch số 552/KH-VKS ngày 06/3/2023 của VKSND tỉnh bảo đảm hiệu quả thực chất.

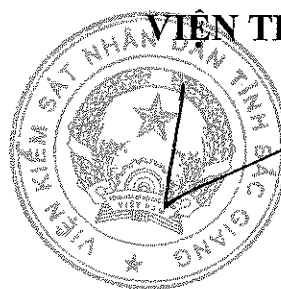
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tiến hành kiểm tra, giám sát về công tác thi hành án hình sự và tái hoà nhập cộng đồng theo Chỉ thị 04-CT/TU ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp năm 2023 và tham mưu Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 Đề án số hóa hồ sơ vụ án hình sự.

5. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của VKS cấp trên và của cấp ủy địa phương; sự giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ, Nhân dân; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nghiên cứu các phần mềm ứng dụng vào các khâu công tác một cách thiết thực; tăng cường công tác bảo mật, không để xảy ra việc lộ, lọt thông tin trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác.

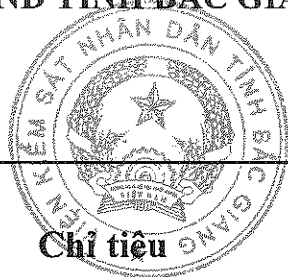
Trên đây là báo cáo kết quả công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2023 tại kỳ họp thứ 11- HĐND tỉnh khoá XIX./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu: VPTH, VT.



Nguyễn Xuân Hùng



Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
I. THỤ LÝ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA			
1. Số vụ mới khởi tố	767	762	-0.7%
Số bị can mới khởi tố	1343	1516	12.9%
Tội phạm về Ma túy- Vụ	143	149	4.2%
<i>Bị can</i>	207	237	14.5%
Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Môi trường- Vụ	23	29	26.1%
<i>Bị can</i>	37	73	97.3%
Tội phạm xâm phạm sở hữu- Vụ	329	298	-9.4%
<i>Bị can</i>	414	388	-6.3%
Trong đó: + Trộm cắp tài sản- Vụ	217	189	-12.9%
<i>Bị can</i>	283	250	-11.7%
+ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Vụ	49	42	-14.3%
<i>Bị can</i>	57	57	0.0%
+ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản- Vụ	21	15	-28.6%
<i>Bị can</i>	24	17	-29.2%
+ Cường đoạt tài sản- Vụ	7	9	28.6%
<i>Bị can</i>	12	11	-8.3%
Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội- Vụ	263	267	1.5%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
Bị can	670	771	15.1%
Trong đó: + Đánh bạc- Vụ	79	59	-25.3%
Bị can	421	370	-12.1%
+ Cố ý gây thương tích- Vụ	73	59	-19.2%
Bị can	112	115	2.7%
+ Giết người- Vụ	5	9	80.0%
Bị can	8	14	75.0%
+ Vi phạm QĐ về ĐKPTGT đường bộ- Vụ	52	72	38.5%
Bị can	54	74	37.0%
Tội phạm về tham nhũng- Vụ	9	19	111%
Bị can	14	47	235.7%
Trong đó: + Tội tham ô tài sản- Vụ	4	6	50%
Bị can	5	15	200.0%
Xâm phạm hoạt động tư pháp- Vụ	0	0	0%
Bị can	1	0	-100%
2. Tổng số vụ đã thụ lý	1073	1156	7.7%
Tổng số bị can đã thụ lý	1791	2217	23.8%
Số vụ VKS huỷ QĐ khởi tố của CQĐT	0	0	0%
Số vụ VKS hủy bỏ QĐ khởi tố bổ sung của CQĐT	0	0	0%
Số vụ VKS yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố	3	2	-33%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
Trong đó: Số vụ CQĐT đã thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	3	2	-33%
Số vụ việc VKS hủy QĐ không khởi tố của CQĐT	0	2	
Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	6	8	33.3%
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	10	7	-30.0%
Số vụ VKS yêu cầu CQĐT ra QĐ không KTVA	0	2	
Số bị can VKS hủy QĐ khởi tố của CQĐT	0	0	0%
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố	1	1	0.0%
Trong đó: Số bị can CQĐT đã thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	1	1	0.0%
Số người VKS hủy quyết định tạm giữ	0	1	
Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp	0	0	0%
Số người VKS không phê chuẩn QĐ gia hạn tạm giữ	0	0	0%
Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam	0	0	0%
Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam	0	1	
3. Số vụ Cơ quan điều tra đã giải quyết	673	726	7.9%
Số bị can Cơ quan điều tra đã giải quyết	1201	1347	12.2%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Số vụ Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	601	660	10%
Số bị can Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	1150	1298	12.9%
- Số vụ Cơ quan điều tra đình chỉ	20	24	20.0%
Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ	34	25	-26.5%
- Số vụ Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	52	42	-19.2%
Số bị can Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	17	24	41.2%
4. Tỷ lệ kết thúc điều tra/Tổng số: - Vụ	62.7%	62.8%	0.1%
- Số kiến nghị phòng ngừa	10	13	30.0%
II. VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ GIẢI QUYẾT			
1. Tổng số vụ VKS phải giải quyết	608	674	10.9%
Tổng số bị can VKS phải giải quyết	1184	1327	12.1%
2. Tổng số vụ VKS đã xử lý	555	600	8.1%
Tổng số bị can VKS đã xử lý	1055	1123	6.4%
- Số vụ VKS truy tố	548	593	8.2%
Số bị can VKS truy tố	1044	1107	6%
- Số vụ VKS đình chỉ	7	6	-14.3%
Số bị can VKS đình chỉ	11	15	36.4%
- Số vụ VKS tạm đình chỉ	0	1	

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ	0	1	
3. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	91.3%	89.0%	-2.30%
- Số vụ án trọng điểm- Vụ	72	93	29.2%
- Số vụ VKS áp dụng thủ tục rút gọn- Vụ	13	20	53.8%
4. Tỷ lệ VKS trả hồ sơ CQĐT	1 vụ (0,16%)	7 vụ (1,03%)	0.87%
III. KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
1. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	705	827	17.3%
Tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý	1418	1583	11.6%
- Số vụ đã xét xử	537	650	21.0%
Số bị cáo đã xét xử	1059	1199	13.2%
- Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	4	7	75.0%
- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	9	7	-22%
- Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	1	0	-100%
- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	4	0	-100%
2. Tỷ lệ giải quyết/Tổng số- Vụ	76.60%	79.40%	2.8%
- Tỷ lệ Tòa án trả hồ sơ cho VKS đểĐT bổ sung (được VKS chấp nhận)	11 vụ (1,56%)	5 vụ (0,6%)	-0.96%
IV. KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
1. Tổng số vụ thụ lý kiểm sát XXPT	201	220	9.5%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Tổng số bị cáo thụ lý kiểm sát XXPT	327	345	5.5%
2. Số vụ Tòa án đã xét xử	65	79	21.5%
- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	80	138	72.5%
3. Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	60	73	21.7%
- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	81	97	19.8%
4. Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
5. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	62.20%	69.10%	6.90%
V. KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM			
1. Tổng số người bị tạm giữ	984	997	1.3%
2. Số đã giải quyết	957	970	1.4%
Tỷ lệ tạm giữ xử lý hình sự/ Tổng số đã giải quyết	100%	100%	0%
3. Tổng số người bị tạm giam	1371	1584	15.5%
4. Số đã giải quyết	534	598	12.0%
Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, Trại tạm giam	23	23	0.0%
Số kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đã ban hành	7	15	114.3%
VI. KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG,... VÀ CÁC VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT			
1. Kiểm sát giải quyết sơ thẩm các vụ, việc...			

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Tổng số vụ, việc VKS nhận được thông báo thụ lý	4688	5056	7.8%
Số vụ KSV tham gia phiên toà, phiên họp	621	761	22.5%
2. Kiểm sát giải quyết phúc thẩm các vụ...			
- Tổng số vụ VKS nhận được thông báo thụ lý	234	255	9%
Số vụ KSV tham gia phiên toà, phiên họp	158	174	10.1%
- Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm (<i>Số kháng nghị mới trong kỳ</i>)	14	14	0.0%
<i>Trong đó</i> : Số vụ Toà án đã xử chấp nhận kháng nghị của VKS/ Số vụ Tòa án đưa ra xét xử	88,9%	15/17 (88,2%) không có lỗi của VKS	-0.7%
- Số Viện kiểm sát kiến nghị	30	36	20%
<i>-Trong đó:</i> Số kiến nghị phòng ngừa	15	14	-6.7%
VII. KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN			
1. Về kiểm sát Thi hành án hình sự			
Tổng số bị án phải thi hành	7196	7723	7.3%
- Tử hình	34	40	17.6%
<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	1	1	0%
- Chung thân	2	1	-50%
<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	2	1	-50%
- Tù có thời hạn (Trại tạm giam CA tỉnh + Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an)	5271	5504	4%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	857	887	3.5%
- Án treo	1810	2110	16.6%
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành hành xong	311	434	39.5%
- Cải tạo không giam giữ	79	68	-13.9%
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	18	23	28%
- Quản chế	0	0	0%
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	0	0	0%
- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp (số cuộc)	136	111	-18.4%
- Số VKS kháng nghị	1	5	400%
- Số VKS kiến nghị	74	55	-25.7%
- <i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	4	7	75%
- Số VKS có văn bản yêu cầu	38	27	-28.9%
2. Về kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính			
- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp	10	10	0%
- Số VKS kháng nghị	0	4	
- Số VKS kiến nghị	36	30	-17%
<i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	8	6	-25.0%
VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP CỦA CÁC CQTP			

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Số lượt người đến VKS khiếu nại, tố cáo	122	115	-5.7%
- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh VKS tiếp nhận	954	784	-17.8%
- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS	92	57	-38.0%
<i>Trong đó</i> : Số đơn Viện kiểm sát đã giải quyết	88	54	-38.6%
Số đơn vị VKS trực tiếp kiểm sát	6	9	50%
Số kiến nghị VKS ban hành	7	6	-14%
<i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	1	1	0%
- Số VKS có văn bản yêu cầu	2	6	200.0%

